

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LỘC HÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 /BC - UBND

Lộc Hà, ngày 19 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND; đề xuất chính sách giai đoạn 2026-2030

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 72/NQ/2022/NQ-HĐ NGÀY 15/7/2022 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 106/NQ-HĐND NGÀY 14/7/2023

I. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND

Thực hiện Nghị quyết số 1665/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025, xã Lộc Hà được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị hành chính cấp xã gồm: Thạch Kim, Thịnh Lộc, Bình An và thị trấn Lộc Hà, với diện tích 35,63 km²; quy mô dân số 40.979 người.

Nền kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp, đời sống thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân còn khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp vẫn còn cao; trong những năm qua Đảng và nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, đặc biệt tỉnh Hà Tĩnh có những chính sách đặc thù như hỗ trợ thu nhập cho hộ nghèo, hỗ trợ Bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Những chính sách đó đã tạo điều kiện cho người dân vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết được thực hiện một cách đồng bộ, đúng quy trình và đúng đối tượng thụ hưởng, tác động tích cực đến đời sống người dân trên các lĩnh vực.

Đánh giá tình hình và kết quả đạt được cụ thể như sau:

1. Công tác tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện

Sau khi Nghị quyết và các hướng dẫn được ban hành, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản thực hiện về tận thôn và các nhóm đối tượng được thụ

hưởng một cách đầy đủ, kịp thời, không để thiệt thòi quyền lợi của người dân.

2. Công tác quán triệt, phổ biến Nghị quyết tại địa phương

Các Nghị quyết được triển khai đầy đủ tới cán bộ, Đảng viên và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ Đảng viên và Nhân dân trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ thôn và tuyên truyền đến tận người dân.

Rà soát các đối tượng theo điều kiện, tiêu chuẩn Nghị quyết đề ra, kịp thời đôn đốc đối tượng kê khai hồ sơ thực hiện chính sách đảm bảo kịp thời.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, định kỳ nhằm đảm bảo việc thực hiện Nghị Quyết được triển khai một cách dân chủ, công khai, minh bạch, người dân được tiếp cận chính sách một cách đầy đủ nhất.

4. Đánh giá mức độ đầy đủ, kịp thời của công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

Ngay khi Nghị quyết ban hành Ủy ban nhân dân xã đã triển khai kịp thời, đầy đủ đến các đối tượng được thụ hưởng chính sách, không để ai bị sai sót mất quyền lợi.

II. Kết quả thực hiện các Nghị quyết.

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND

1.1. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối tượng quy định tại Điều 7, Chương III, Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND

- Tổng số người được hỗ trợ: 28.517 người.

- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 15.618.740.900 đồng.

Trong đó:

+ Bảo hiểm y tế 70-79 tuổi: 1.017 người với tổng kinh phí: 1.099.785.200 đồng.

+ Bảo hiểm y tế cận nghèo: 2.415 người với tổng kinh phí: 759.188.700 đồng.

+ Bảo hiểm y tế người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình: 25.085 người với tổng kinh phí: 13.759.767.000 đồng.

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách: Đối với chính sách hỗ trợ người dân đóng Bảo hiểm y tế là một chính sách mang tính nhân văn sâu sắc, đã tạo điều kiện cho những người cao tuổi, người có thu nhập thấp có cơ hội tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm y tế mang lại. Bên cạnh đó chính sách này đã giúp địa phương tăng tỷ lệ bao phủ BHYT, giảm gánh nặng tài chính cho người dân thuộc nhóm khó khăn, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

1.2. Hỗ trợ thu nhập đối tượng quy định tại Điều 9, Chương IV, Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND

- Tổng số người được hỗ trợ: 197 người.
- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 728.460.000 đồng.

Tong đó:

+ Thành viên hộ nghèo có đối tượng Người có công với cách mạng là 02 người với tổng kinh phí 850.000 đồng

+ Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có người phụng dưỡng là 134 người với tổng kinh phí 564.300.000 đồng.

+ Thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp bảo trợ xã hội, trợ cấp hàng tháng khác: 61 người với tổng kinh phí 163.310.000 đồng.

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách: Góp phần cải thiện đời sống, đặc biệt chính sách này đã giúp người người già cô đơn thuộc hộ nghèo nâng cao thu nhập, khuyến khích người dân tích cực tham gia lao động sản xuất.

1.3. Tặng quà chúc thọ mừng thọ đối tượng quy định tại Điều 15, Chương III, Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

- Tổng số người được hỗ trợ: 2.579 người.
- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 854.350.000 đồng.

Tong đó:

+ Người cao tuổi thọ 70 tuổi: 968 người với số tiền 270.000.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 75 tuổi: 640 người với số tiền 179.100.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 80 tuổi: 326 người với số tiền 89.900.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 85 tuổi: 245 người với số tiền 67.100.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 90 tuổi: 174 người với số tiền 118.450.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 95 tuổi: 112 người với số tiền 51.400.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ 100 tuổi: 49 người với số tiền 48.300.000 đồng.

+ Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi: 65 người với số tiền 30.100.000 đồng.

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách: Chính sách đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, nhà nước đến người cao tuổi; có tác động tích cực đến đời sống tinh thần, tâm lý của người cao tuổi, tạo động lực cho các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích cho xã hội, phát huy truyền thống “Kính lão, trọng thọ”.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND

2.1. Đối tượng Người khuyết tật, thân kinh tâm thần đặc biệt nặng thuộc

diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp nhận vào Cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại điểm 4, Điều 1, Nghị định số 106/2023/NQ-HĐND

Trên địa bàn không có 01 đối tượng khuyết tật thần kinh tâm thần nặng được đưa vào trung tâm nuôi dưỡng tại trung tâm giáo dục của tỉnh.

2.2. Tặng quà Tết nguyên đán đối tượng quy định tại điểm e, g,h, Điều 1, Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND

- Tổng số được tặng quà: 563 người
- Tổng số kinh phí thực hiện: 140.800.000 đồng
- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách: Góp phần động viên, chia sẻ khó khăn với các đối tượng chính sách, tạo không khí vui tươi, đầm ấm trong dịp Tết.

III. Đánh giá chung về thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 72/2022/NQ HĐND ngày 15/7/2022, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 14/7/2023.

1. Ưu điểm, điểm nổi bật trong thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ/HĐND; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND

- Chính sách đưa ra phù hợp, đúng thời điểm, được nhân dân đồng thuận cao;
- Kinh phí sử dụng hiệu quả, có tác động tích cực rõ rệt đến đời sống người dân.

2. Khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn lực (kinh phí, nhân lực) chưa đáp ứng hết nhu cầu;
- Hệ thống thông tin, dữ liệu chưa đồng bộ, công tác giám sát bị ảnh hưởng.

3. Bài học kinh nghiệm.

- Cần xây dựng quy trình, áp dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận hồ sơ từ xa;
- Tiếp tục đào tạo cán bộ chuyên môn, tăng cường phối hợp giữa các ngành;
- Duy trì kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất kịp thời khắc phục tồn tại.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Cơ sở pháp lý

Hiến pháp Việt Nam 2013; Luật Ngân sách Nhà nước 2015; các chính sách thực hiện an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết HĐND các cấp.

II. Căn cứ thực tiễn

Kinh nghiệm thực hiện giai đoạn trước cho thấy hiệu quả rõ về hỗ trợ nhưng còn chưa đồng đều; có lúc chưa được hỗ trợ kịp thời.

III. Đề xuất chính sách cụ thể giai đoạn 2026-2030

1. Điều chỉnh, bổ sung chính sách hiện hành hoặc đề xuất chính sách mới.
 - Mở rộng đối tượng hỗ trợ mức đóng cho toàn dân và hỗ trợ thu nhập.
2. Mức độ hỗ trợ và đối tượng áp dụng
 - Xác định mức hỗ trợ phù hợp tình hình kinh tế - xã hội.
 - Ưu tiên nhóm yếu thế trong xã hội.
3. Cơ chế và nguồn lực thực hiện.

Huy động từ ngân sách địa phương, ngân sách trung ương và nguồn xã hội hóa, Phân bổ minh bạch, kiểm soát chặt chẽ.

IV. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện chính sách giai đoạn 2026- 2030

Hoàn thiện quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian triển khai xử lý hồ sơ qua cổng Dịch vụ công.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát.

Trên đây là báo cáo thực hiện Nghị quyết số 72/NQ/2022/NQ-HĐ ngày 15/7/2022 và Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; UBND xã Lộc Hà xin gửi đề Sở Y tế được biết, xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân